

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy và bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn M**, sinh năm 1982 tại thành phố H; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn M và bà Vũ Thị G; Có vợ là Phạm Thị H (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: - Bản án số 136/HSST ngày 03/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.700.000 đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2002, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/12/2012, chưa thi hành khoản tiền 300.000 đồng (tiền thu lợi bất chính) sung vào công quỹ nhà nước (chưa được xóa án tích); - Bản án số 44/HSPT ngày 06/5/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 12 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.500.000 đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2003, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào tháng 11 năm 2008 (đã xóa); - Bản án số 134/2006/HSST ngày 29/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 22.442.000 đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2006, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/6/2010 (đã xóa); - Bản án số 137/2006/HSST ngày 07/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2009, chưa thi hành án phí sơ thẩm và số tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 12/4/2022 đến ngày 15/4/2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. **Nhữ Thị V**, sinh năm 1986 tại tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã N, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nhữ Minh T và bà Bùi Thị T; Có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 24/12/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn M*: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; Địa chỉ: Số M đường L, phường Q, quận K, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 17/12/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an thị trấn M làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố H phát hiện bắt quả tang Nhữ Thị V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố H và Nguyễn Văn N, sinh năm 1970, trú tại thôn R, xã T, huyện T, thành phố H. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Lê Văn Đ 02 gói giấy vờ học sinh bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy),

thu giữ của Nhữ Thị V số tiền 670.000 đồng và 03 gói giấy vờ học sinh bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Quá trình bắt giữ, Vũ Văn M bỏ chạy thoát.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nhữ Thị V và Vũ Văn M, Cơ quan Công an thu giữ: 01 kéo, 20 mảnh giấy loại giấy vờ học sinh, 01 dao lam đã qua sử dụng và 01 hộp giấy màu đen (kích thước 12cm x 15cm x 3cm) bên trong có 03 gói giấy vờ học sinh màu trắng đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số 657/KLGD-MT ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn Đ là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,02 gam. Chất bột màu trắng thu giữ của Nhữ Thị V là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,16 gam. Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nhữ Thị V và Vũ Văn M là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,13 gam.

Quá trình điều tra Vũ Văn M bỏ trốn, đến ngày 11/4/2022 Vũ Văn M bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an huyện T. Khi bị bắt thu giữ trong người Vũ Văn M 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số 146/KLGD-MT ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn M là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,12 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn M và Nhữ Thị V khai nhận: M và V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020. V biết M nghiện ma túy. Khoảng giữa tháng 12 năm 2021, M và V nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về chia nhỏ bán kiếm lợi và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của M. M đưa cho V 800.000 đồng để mua ma túy, V sang khu vực đường tàu nội thành mua của một người không quen biết một cục ma túy Heroine đựng trong túi nilon rồi về nhà, cùng M chia nhỏ thành 20 gói để bán cho những người nghiện khác. M và V thống nhất cả hai cùng bán ma túy với giá 100.000 đồng/gói, tiền có được từ việc bán ma túy do V quản lý, địa điểm giao dịch mua bán tại khu vực cổng nhà M và V, các đối tượng nghiện có nhu cầu mua ma túy sẽ đến cổng gọi M ra giao dịch. M và V đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng chỉ nhớ 05 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 13/12/2021, V bán cho Lê Văn Đ và Đinh Thị Hồng T, sinh năm 1999, trú tại xã L, huyện T, thành phố H 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 14/12/2021, M bán cho Lê Văn Đ và Hoàng Phú T, sinh năm 1991, trú tại xã C, huyện T, thành phố H 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2021, V bán cho Lê Văn Đ và Đinh Thị Hồng T 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2021, M bán cho Lê Văn Đ và Trịnh Xuân T, sinh năm 1984, trú tại xã L, huyện T, thành phố H 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2021, V và M đang ở nhà thì nghe thấy tiếng có người gọi M. V ra cổng thì gặp Lê Văn Đ và Nguyễn Văn N. V hỏi “*lấy bao nhiêu*”, Đ nói “*cho em hai cái*” rồi đưa cho V 200.000 đồng, V nhận tiền đút vào túi quần phía trước bên trái rồi vào nhà lấy ở hộp giấy để đầu giường 05 gói Heroine mang ra cổng đưa cho Đ 02 gói, còn 03 gói cất vào túi quần bên phải. Khi vừa giao dịch xong thì V bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang như trên, còn Vũ Văn M bỏ chạy thoát.

Ngoài ra, V và M khai số ma túy Cơ quan công an thu giữ trên người V và số ma túy trong hộp giấy màu đen để ở đầu giường công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của V và M cất giấu mục đích để bán kiếm lợi. M khai số ma túy công an thu giữ khi bị bắt M mua của một người không quen biết bên đường tàu nội thành vào chiều ngày 11/4/2022 với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy M đã sử dụng một phần, phần còn lại M cất giữ để bán kiếm lợi.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu đen kích thước (15 x 12 x 3)cm; 20 mảnh giấy loại giấy vở học sinh; 01 dao lam; 01 kéo; số tiền 670.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSTN ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Vũ Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Nhữ Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn M từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 11/4/2022.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nhữ Thị V từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 17/12/2021.

- Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu đen kích thước (15 x 12 x 3)cm; 20 mảnh giấy loại giấy vở học sinh; 01 dao lam; 01 kéo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 670.000 đồng. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 330.000 đồng của các bị cáo M và V là tiền thu lợi bất chính, mỗi bị cáo 165.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn M trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng quan điểm với Kiểm sát viên. Bị cáo M có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Tuy nhiên, bị cáo M có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo cũng chỉ mới bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ chỉ 0,43gam không lớn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo M

ở mức khởi điểm theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng là các đối tượng nghiện mua ma túy của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Vũ Văn M và Nhữ Thị V đã có hành vi cùng chung ý chí cùng nhau bán trái phép 05 lần chất ma túy là Hêrôin cho cho các đối tượng Lê Văn Đ, Đinh Thị Hồng T, Hoàng Phú T, Trịnh Xuân T và Nguyễn Văn N vào các ngày 13, 14, 15, 16 và 17/12/2021, tổng số tiền các bị cáo bán trái phép 05 lần chất ma túy mà có là 1.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Văn M đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Với hành vi nêu trên, bị cáo Vũ Văn M đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nhữ Thị V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò đồng phạm, xét thấy: Các bị cáo M và V tiếp thu ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M đưa tiền cho bị cáo V để bị cáo V một mình trực tiếp đi mua ma túy và cùng nhau chia nhỏ ma túy để bán kiếm lời, cùng thực hành tích cực, bị cáo M trực tiếp bán trái phép 02 lần, bị cáo V trực tiếp bán trái phép 03 lần, số tiền thu được từ việc bán trái phép chất ma túy do bị cáo V quản lý để sử dụng chung. Vì vậy, bị cáo M và bị cáo V có vị trí, vai trò là ngang nhau.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Vũ Văn M có ông nội là Vũ Văn H tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo M là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo M là rất kém, bị cáo M bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 hộp giấy màu đen kích thước (15 x 12 x 3)cm, 20 mảnh giấy loại giấy vở học sinh, 01 dao lam và 01 kéo được xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 670.000 đồng thu giữ của bị cáo V là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 330.000 đồng của các bị cáo M và V do phạm tội mà có, mỗi bị cáo phải liên đới nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 165.000 đồng.

[8]. Đối với các đối tượng Đinh Thị Hồng T, Hoàng Phú T, Trịnh Xuân T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Văn Đ, Nguyễn Văn N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng nêu trên. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Nhữ Thị V, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[9]. Về án phí: Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo M về việc xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 11/4/2022.

- Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nhữ Thị V 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 17/12/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 657/MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 phong bì niêm phong số 146/MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 hộp giấy màu đen kích thước (15 x 12 x 3)cm, 20 mảnh giấy loại vở học sinh, 01 dao lam và 01 kéo; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 670.000 đồng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2022/89 ngày 12/8/2022, Biên lai thu tiền số 0004632 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H). Truy thu sung vào ngân sách nhà nước mỗi bị cáo Vũ Văn M và Nhữ Thị V số tiền 165.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Văn M và Nhữ Thị V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh